

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày: 12-9-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước

Ông Đoàn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng T1ị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng T, sinh ngày 24/3/1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 06, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ thạch cao; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị Minh T2 và 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Bị tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 06/4/2018, chấp hành xong ngày 17/01/2019.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử 18 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 400/2008/HSPT ngày 06/5/2008.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/5/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm T4, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Tổ 7, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Kiều Việt C, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Số 741 V, Tổ 7, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Phạm Quốc T5, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Tổ 5, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Ông Trần Thanh T7, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Số 70 Vũ Thạnh, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Phạm Phú H, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Số 256-258 L, tổ 5, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Ngô Văn N, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ 10, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Phạm Văn X, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Tổ 6, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thành T6, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Số 238 L, Tổ 5, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Phạm Thị E, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Tổ 6, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 20 phút ngày 02/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang Đặng T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Bầu cua” cùng với các đối tượng Phạm T4 (SN: 1988, trú tại tổ 7, H, C), Kiều Việt C (SN: 1983, trú tổ 7, H, C), Phạm Văn X (SN: 1977, trú tổ 6, H, C), Phạm Quốc T5 (SN: 1992, trú tổ 5, H, C), Ngô Văn N (SN: 1984, trú tổ 10, H, C), Nguyễn Thành T6 (SN: 1994, trú tổ 5, H, C). Phạm Phú H và Trần Thanh T7 trước đó có tham gia đánh bạc nhưng không có mặt tại thời điểm bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bàn gỗ, 06 ghế ngồi, thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 3.430.000 đồng.

Qua điều tra, đã làm rõ hành vi đánh bạc của các đối tượng cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/4/2019, các đối tượng trên rủ nhau đến trước quán Internet tại số 97 L, quận Cẩm Lệ của bà Phạm Thị E (sinh năm 1968, trú cùng địa chỉ, là chị ruột của Phạm Văn X) để đánh bạc bằng hình thức đánh bầu cua.

Cách thức đánh bạc như sau: Phạm Phú H là người “cầm cái” dùng điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu trắng của mình vào ứng dụng trò chơi “Bầu, cua, tôm, cá” đã cài đặt sẵn trong máy (không có kết nối mạng Internet) để làm kết quả tính tiền thắng thua với người chơi đánh bạc. Cụ thể, khi vào ứng dụng, màn hình điện thoại sẽ hiển thị 01 cái đĩa bên trong có 03 xúc xắc hình khối lập phương, mỗi xúc xắc đều có 06 mặt, tương ứng mỗi mặt là hình ảnh của các vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Khi người chơi đặt cược tiền xuống mặt bàn vào các mặt đã quy ước xong, H chạm vào nút mở trên màn hình, thì 03 xúc xắc ngừng xoay và sẽ hiển thị ba mặt của 03 xúc xắc. Nếu 01 trong 03 xúc xắc ra mặt có hình con vật mà người chơi đặt cược thì nhà cái chung cho người chơi số tiền đã đặt, trường hợp có 02 hoặc cả 03 mặt xúc xắc ra hình con vật mà người chơi

đặt cược thì H phải chung tiền cho người chơi với tỷ lệ nhân hai hoặc nhân ba số tiền đặt cược. Nếu không có xúc xắc nào hiển thị hình con vật người chơi đặt cược thì H thắng số tiền cược. Cứ như vậy, các đối tượng chơi liên tục nhiều ván với số tiền đặt cược dao động từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, tổng số tiền trên chiếu bạc mỗi ván khoảng từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng cho đến khi bị bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc của các đối tượng và vật chứng cụ thể như sau:

1. Đặng T (đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích) sử dụng số tiền 1.500.000 đồng mang trong người để đánh bạc, đánh 07 ván mỗi ván đặt cược số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, đánh đến khi bị bắt thì thua 140.000 đồng, còn lại 1.360.000 đồng thì bị thu giữ.

2. Phạm T4 sử dụng số tiền 320.000 để đánh bạc, đặt cược 04 ván mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng, đến khi bị bắt thì thắng 120.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trung số tiền 440.000 đồng.

3. Kiều Việt C tham gia đánh bạc với số tiền 120.000 đồng, đặt cược 07 ván mỗi ván từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng, khi bị bắt thì thua hết tiền.

4. Phạm Văn X tham gia đánh bạc với số tiền 280.000 đồng, đánh 07 ván mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, đến khi bị bắt thì thắng 420.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Xi số tiền 700.000 đồng.

5. Phạm Quốc T5 tham gia đánh bạc với số tiền 470.000 đồng, đánh 04 ván mỗi ván đặt cược 20.000 đồng, đến khi bị bắt thì thắng 60.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Tuấn số tiền 530.000 đồng.

6. Ngô Văn N tham gia đánh bạc với số tiền 100.000 đồng, đánh 04 ván mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đến khi bị bắt thì thắng 300.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của N số tiền 400.000 đồng.

7. Nguyễn Thành T6 tham gia đánh bạc với số tiền 20.000 đồng, đánh 02 ván mỗi ván đặt cược 10.000 đồng, đến khi bị bắt thì thua hết số tiền.

8. Phạm Phú H tham gia đánh bạc với số tiền 700.000 đồng, H cầm cái được 7 ván, đến khi bị bắt thì thua 600.000 đồng, còn lại 100.000 đồng. Khi cơ quan điều tra đến bắt quả tang thì H bỏ trốn và đến ngày 03/4/2019 tự nguyện đến trình diện và giao nộp số tiền 100.000 đồng.

9. Trần Thanh T7 tham gia đánh bạc với số tiền 120.000 đồng, đánh 04 ván mỗi ván đặt cược 10.000 đồng, thua hết 20.000 đồng. Sau đó, T7 có việc về trước đến ngày 17/4/2019 đến trình diện và giao nộp số tiền 100.000 đồng.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 46/QĐ-VKSCL ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Đặng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 1.360.000 đồng của Đặng T và điện thoại di động Sam Sung J7 của Phạm Phú H dùng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 02/4/2019, bị cáo Đặng T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Bầu cua” cùng với Phạm T4, Kiều Việt C, Phạm Văn X, Phạm Quốc T5, Ngô Văn N, Nguyễn Thành T6, Phạm Văn H và Trần Thanh T7 với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.430.000 đồng. Trong các đối tượng tham gia đánh bạc thì có bị cáo T đã bị kết án 6 tháng tù về tội “đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ và chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2019. Bị cáo T chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi đánh bạc vào ngày 02/4/2019 của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định. Bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học

đề tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 02/4/2019. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến an toàn công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2008 đã bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử 18 tháng tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 400/2008/HSPT ngày 06/5/2008. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Tình tiết này là dấu hiệu định tội nên không áp dụng tình tiết tái phạm cho bị cáo. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho bị cáo T là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của Phạm T4, Kiều Việt C, Phạm Văn X, Phạm Quốc T5, Ngô Văn N, Nguyễn Thành T6, Phạm Văn H và Trần Thanh T7: do số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.430.000 đồng dưới mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự; đồng thời các đối tượng trên không có tiền án hay tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đồng thời tịch thu số tiền đánh bạc 2.270.000 đồng của các đối tượng là có cơ sở.

[6] Đối với bà Phạm Thị E là chủ tiệm Internet mà các đối tượng dùng làm địa điểm đánh bạc. Vào tối xảy ra sự việc bà Em không có mặt ở quán và cũng không biết Phạm Văn X rủ các đối tượng về đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.360.000 đồng của Đặng T và điện thoại di động Sam Sung J7 màu trắng của Phạm Phú H dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bàn nhựa, 06 ghế ngồi là tài sản của bà Phạm Thị E, cơ quan điều tra công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho bà Em là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: bị cáo Đặng T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 1.360.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) của Đặng T và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu trắng của Phạm Phú H.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 24/QĐ-VKSCL ngày 12/8/2019; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 23 ngày 10/9/2019)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Tuyền